

Số: 172 /ĐHKT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Các Trường thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm

Căn cứ vào kế hoạch đào tạo năm 2025 của hệ Văn bằng 2 chính quy.

Ban Đào tạo trân trọng gửi đến các Trường thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm **Thời Khóa Biểu chính thức học kỳ đầu năm 2025 của Khóa 28.2 - hệ Văn bằng 2 chính quy (học kỳ thứ 1).**

Ban Đào tạo kính đề nghị các đơn vị đào tạo triển khai đăng ký giảng dạy theo website <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn> với các mốc thời gian cụ thể như sau: **15/4/2025 đến 16/4/2025 (Thời gian giảng viên đăng ký), 17/4/2025 đến 18/4/2025 (Thời gian Quản lý môn học duyệt), 19/4/2025 (Thời gian Trưởng đơn vị đào tạo phê duyệt).**

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTKT;
- Ban BDCL&KSNB;
- Ban QTHT;
- Ban TC- KHĐT;
- Website Ban ĐT;
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. TRƯỞNG BAN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN**

ThS. Võ Thị Tâm

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 28.2 HỆ VB2CQ (HỌC KỲ THỨ 1) (CHÍNH THỨC)

	THỜI GIAN	
Học lý thuyết	21/04/2025 – 20/07/2025	
Các ngày nghỉ	30/04/2025, 01/05/2025, 02/05/2025	
Thời gian học bao gồm 2 tuần Dự trữ KHĐT	02/06/2025 – 15/06/2025	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC BAN ĐÀO TẠO THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://daotao.ueh.edu.vn/>)

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 28.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	25D2MAN50212502	50	AD01	2	4	17g45 - 21g10	B2-211	26/05/25 - 14/07/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-211	28/05/25 - 18/06/25	
Quản trị chiến lược		3	25D2MAN50201102	50	AD01	6	4	17g45 - 21g10	B2-211	23/05/25 - 11/07/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-211	25/06/25 - 16/07/25	
Quản trị học		3	25D2MAN50200108	50	AD01	2	4	17g45 - 21g10	B2-211	21/04/25 - 19/05/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-211	23/04/25 - 21/05/25	
						6	4	17g45 - 21g10	B2-211	25/04/25 - 16/05/25	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 28.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng nghe - nói trung cấp		3	25D2ENG51313401	50	AV01	6	4	17g45 - 21g10	B1-508	25/04/25 - 20/06/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-508	28/05/25 - 18/06/25	
Kỹ năng viết trung cấp		3	25D2ENG51313601	50	AV01	2	4	17g45 - 21g10	B1-508	23/06/25 - 14/07/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-508	25/06/25 - 16/07/25	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-508	27/06/25 - 18/07/25	
Kỹ năng đọc trung cấp		3	25D2ENG51313501	50	AV01	2	4	17g45 - 21g10	B1-508	21/04/25 - 16/06/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-508	07/05/25 - 21/05/25	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 28.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh quốc tế		3	25D2BUS50305203	50	IB01	4	4	17g45 - 21g10	B1-408	23/04/25 - 16/07/25	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	25D2BUS50317802	50	IB01	2	4	17g45 - 21g10	B1-408	21/04/25 - 07/07/25	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	25D2BUS50317902	50	IB01	6	4	17g45 - 21g10	B1-408	25/04/25 - 18/07/25	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 28.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán công		3	25D2ACC50706503	50	KN01	6	4	17g45 - 21g10	B2-405	20/06/25 - 11/07/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-405	23/06/25 - 14/07/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-405	25/06/25 - 16/07/25	
Kế toán tài chính căn bản		3	25D2ACC50719501	50	KN01	6	4	17g45 - 21g10	B2-405	23/05/25 - 13/06/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-405	26/05/25 - 16/06/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-405	28/05/25 - 18/06/25	
Nguyên lý kế toán		3	25D2ACC50700103	50	KN01	2	4	17g45 - 21g10	B2-405	21/04/25 - 19/05/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-405	23/04/25 - 21/05/25	
						6	4	17g45 - 21g10	B2-405	25/04/25 - 16/05/25	

NGÀNH LUẬT KINH TẾ KHÓA 28.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật dân sự 1		3	25D2LAW51100503	50	EL01	6	4	17g45 - 21g10	B2-302	23/05/25 - 11/07/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-302	25/06/25 - 16/07/25	
Nhập môn luật học		3	25D2LAW51104102	50	EL01	2	4	17g45 - 21g10	B2-302	21/04/25 - 19/05/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-302	23/04/25 - 21/05/25	
						6	4	17g45 - 21g10	B2-302	25/04/25 - 16/05/25	
Tư duy pháp lý		3	25D2LAW51109703	50	EL01	2	4	17g45 - 21g10	B2-302	26/05/25 - 14/07/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-302	28/05/25 - 18/06/25	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 28.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	25D2ACC50700104	50	FN01	6	4	17g45 - 21g10	B2-307	25/04/25 - 13/06/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-307	21/05/25 - 18/06/25	
Phương pháp nghiên cứu trong tài chính		3	25D2FIN50512101	50	FN01	2	4	17g45 - 21g10	B2-307	21/04/25 - 16/06/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-307	23/04/25 - 14/05/25	
Tài chính doanh nghiệp		3	25D2FIN50508401	50	FN01	6	4	17g45 - 21g10	B2-307	20/06/25 - 11/07/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-307	23/06/25 - 14/07/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-307	25/06/25 - 16/07/25	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 28.2 VB2CQ**[Học phần học chung với CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 30.2 LTCQ]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngân hàng quốc tế		3	25D4BAN50600801	50	NH01	7	4	17g45 - 21g10	B1-808	24/05/25 - 12/07/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-808	19/06/25 - 10/07/25	
Ngân hàng thương mại		3	25D4BAN50600602	50	NH01	3	4	17g45 - 21g10	B1-808	22/04/25 - 20/05/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-808	24/04/25 - 15/05/25	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-808	26/04/25 - 17/05/25	
Tài chính cá nhân		3	25D4BAN50611401	50	NH01	5	4	17g45 - 21g10	B1-808	22/05/25 - 12/06/25	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-808	27/05/25 - 15/07/25	

NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 28.2 VB2CQ**[Học phần học chung với NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 30.2 LTCQ]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giao tiếp kinh doanh		3	25D4BUS50304402	80	LM01	3	4	17g45 - 21g10	B2-207	22/04/25 - 08/07/25	
Nghiên cứu ứng dụng trong kinh doanh		3	25D4BUS50330101	80	LM01	7	4	17g45 - 21g10	B2-108	26/04/25 - 12/07/25	
Quản trị quốc tế		3	25D4BUS50329801	80	LM01	5	4	17g45 - 21g10	B2-208	24/04/25 - 17/07/25	

NGÀNH MARKETING KHÓA 28.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing căn bản		3	25D2MAR50300103	50	MR01	2	4	17g45 - 21g10	B1-407	21/04/25 - 07/07/25	
Mô phỏng kinh doanh		3	25D2BUS50313004	50	MR01	4	4	17g45 - 21g10	B1-407	23/04/25 - 16/07/25	
Quản trị quốc tế		3	25D2BUS50329801	50	MR01	6	4	17g45 - 21g10	B1-407	25/04/25 - 18/07/25	

NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 28.2 VB2CQ

[Học phần học chung với NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 30.2 LTCQ]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học quản lý		3	25D4ECO50115901	50	HR01	3	4	17g45 - 21g10	B1-806	22/04/25 - 08/07/25	
Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		3	25D4ECO50102701	50	HR01	5	4	17g45 - 21g10	B1-806	24/04/25 - 17/07/25	
Tư duy sáng tạo và phát triển		3	25D4ECO50116401	50	HR01	7	4	17g45 - 21g10	B1-806	26/04/25 - 12/07/25	

NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 28.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở công nghệ thông tin		3	25D2INF50900301	40	EE01	2	4	17g45 - 21g10	B2-103	21/04/25 - 07/07/25	
Cơ sở dữ liệu		3	25D2INF50900601	40	EE01	4	4	17g45 - 21g10	B2-103	23/04/25 - 16/07/25	
Cơ sở lập trình		3	25D2INF50900501	40	EE01	6	4	17g45 - 21g10	B2-103	25/04/25 - 18/07/25	

NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM KHÓA 28.2 VB2CQ

[Học phần học chung với NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 28.2 VB2CQ]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở công nghệ thông tin		3	25D2INF50900301	40	EE01	2	4	17g45 - 21g10	B2-103	21/04/25 - 07/07/25	
Cơ sở dữ liệu		3	25D2INF50900601	40	EE01	4	4	17g45 - 21g10	B2-103	23/04/25 - 16/07/25	
Cơ sở lập trình		3	25D2INF50900501	40	EE01	6	4	17g45 - 21g10	B2-103	25/04/25 - 18/07/25	